

Kiểm tra viết các số đo dưới dạng số thập phân lớp 5

Câu 1 Viết số đo độ dài sau dưới dạng số thập phân có đơn vị là mét: 5m 7dm

A. 5,7 m

B. 5,07 m

C. 5,007 m

D. 57 m

Câu 2 Viết số đo khối lượng sau dưới dạng số thập phân có đơn vị là ki-lô-gam: 3kg 45g

A. 3,45 kg

B. 3,045 kg

C. 3,450 kg

D. 3,0045 kg

Câu 3 Viết số đo diện tích sau dưới dạng số thập phân có đơn vị là mét vuông: 2m² 5dm²

A. 2,5 m²

B. 2,05 m²

C. 2,005 m²

D. 25 m²

Câu 4 Viết số đo độ dài sau dưới dạng số thập phân có đơn vị là ki-lô-mét: 4km 6m

A. 4,6 km

B. 4,06 km

C. 4,006 km

D. 4,0006 km

Câu 5 Viết số đo khối lượng sau dưới dạng số thập phân có đơn vị là tấn: 2 tấn 3 tạ

A. 2,3 tấn

B. 2,03 tấn

C. 2,003 tấn

D. 23 tấn

Câu 6 Viết số đo diện tích sau dưới dạng số thập phân có đơn vị là héc-ta: 3ha 50m²

A. 3,5 ha

B. 3,05 ha

C. 3,005 ha

D. 3,0005 ha

Câu 7 Viết số đo độ dài sau dưới dạng số thập phân có đơn vị là đề-xi-mét: 8dm 9cm

A. 8,9 dm

B. 8,09 dm

C. 8,009 dm

D. 89 dm

Câu 8 Viết số đo khối lượng sau dưới dạng số thập phân có đơn vị là gam: 5g 6mg

A. 5,6 g

B. 5,06 g

C. 5,006 g

D. 56 g

Câu 9 Viết số đo diện tích sau dưới dạng số thập phân có đơn vị là đề-xi-mét vuông: $7\text{dm}^2\ 8\text{cm}^2$

A. $7,8\text{ dm}^2$

B. $7,08\text{ dm}^2$

C. $7,008\text{ dm}^2$

D. 78 dm^2

Câu 10 Viết số đo độ dài sau dưới dạng số thập phân có đơn vị là xăng-ti-mét: $6\text{cm}\ 4\text{mm}$

A. $6,4\text{ cm}$

B. $6,04\text{ cm}$

C. $6,004\text{ cm}$

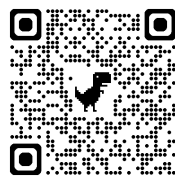
D. 64 cm

Câu 11 Tìm hai số biết tổng của chúng là 45 và hiệu của chúng là 9.

Câu 12 Tìm hai số biết tổng của chúng là 100 và hiệu của chúng là 20.

Câu 13 Tìm hai số biết tổng của chúng là 72 và hiệu của chúng là 18.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem

diemdanh.app